**Tên thủ tục hành chính: Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp**

|  |  |
| --- | --- |
| Trình tự thực hiện: | **Bước 1:** Tiếp nhận hồ sơ và tư vấn ban đầu  - Tiếp nhận nhu cầu của người lao động về việc làm, học nghề, bảo hiểm thất nghiệp:  Trung tâm Dịch vụ việc làm đón tiếp người lao động đến giao dịch; nắm bắt nhu cầu của người lao động; thực hiện tư vấn: việc làm, học nghề, chính sách bảo hiểm thất nghiệp và tư vấn khác như kỹ năng thi tuyển, phỏng vấn, tự tạo việc làm, tìm việc làm trong nước và ngoài nước… (tư vấn trực tiếp); giới thiệu việc làm cho người lao động. Nếu người lao động đồng ý với việc làm, học nghề… Do Trung tâm tư vấn thì trả lại hồ sơ.  - Ngược lại, tiếp nhậnhồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động, kiểm tra hồ sơ, ghi phiếu hẹn trả kết quả và trao phiếu cho người nộp hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đủ theo quy định thì trả lại cho người nộp và nêu rõ lý do.  **Bước 2:** Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, trung tâm dịch vụ việc làm có trách nhiệm xem xét, trình Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động  **Bước 3:** Trong 03 ngày làm việc được ghi trên phiếu hẹn trả kết quả người lao động phải đến nhận quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp. |
| Cách thức thực hiện: | Nộp trực tiếp hoặc qua cổng Dịch vụ công Quốc gia  Người lao động được uỷ quyền nộp hồ sơ qua đường bưu điện, bưu chính công ích nếu thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2, Điều 17 Nghị định 28/NĐ-CP ngày 12/03/2015 của chính phủ quy định thi hành một số điều của Luật việc làm về bảo hiểm thất nghiệp. |
| Thành phần hồ sơ | 1. Đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp.  2. Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu của một trong các giấy tờ sau đây xác nhận về việc chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc:  - Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc đã hết hạn hoặc đã hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động;  - Quyết định thôi việc;  - Quyết định sa thải;  - Quyết định kỷ luật buộc thôi việc;  - Thông báo hoặc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc;  - Xác nhận của người sử dụng lao động trong đó có nội dung cụ thể về thông tin của người lao động; loại hợp đồng lao động đã ký; lý do, thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động;  - Xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc doanh nghiệp hoặc hợp tác xã giải thể, phá sản hoặc quyết định bãi nhiệm, miễn nhiệm, cách chức đối với các chức danh được bổ nhiệm trong trường hợp người lao động là người quản lý doanh nghiệp, quản lý hợp tác xã;  - Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư trả lời cho sở Lao động-Thương binh và xã hội và bảo hiểm xã hội cấp tỉnh về nội dung đơn vị sử dụng lao động không có người đại diện theo pháp luật hoặc không có người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền.  - Trường hợp người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 43 Luật Việc làm thì giấy tờ xác nhận về việc chấm dứt hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng là bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu của hợp đồng đó.   1. Sổ bảo hiểm xã hội. |
| Số lượng hồ sơ: | 01 bộ hồ sơ. |
| Thời hạn giải quyết: | Thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. |
| Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: | Người thất nghiệp có nhu cầu hưởng trợ cấp thất nghiệp. |
| Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.  - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm dịch vụ việc làm. |
| Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: | Giấy giới thiệu việc làm đối với người lao động nhận việc làm do Trung tâm giới thiệu.  Quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp đối với trường hợp người lao động không có nhu cầu hoặc không nhận được việc làm phù hợp. |
| Lệ phí (nếu có): | Không quy định. |
| Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục): | Phiếu tư vấn, giới thiệu việc làm (mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH).  Đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp (mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH). |
| Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): | - Người lao động quy định tại Khoản 1 Điều 43 Luật việc làm đang đóng bảo hiểm thất nghiệp.  - Chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc, trừ các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 49 Luật việc làm.  - Đã đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 12 tháng trở lên trong thời gian 24 tháng trước khi chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc đối với trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 43 của Luật việc làm; đã đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 12 tháng trở lên trong thời gian 36 tháng trước khi chấm dứt hợp đồng lao động đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 43 của Luật việc làm. (được quy định chi tiết theo quy định tại khoản 2 điều 49 Luật việc làm, Khoản 2 điều 12 Nghị định 28/NĐ-CP đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 4 điều 1 Nghị định 61/NĐ-CP).  - Đã nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp tại trung tâm dịch vụ việc làm theo quy định tại khoản 1 Điều 46 của Luật này;  - Chưa tìm được việc làm sau 15 ngày, kể từ ngày nộp hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp, trừ các trường hợp các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 49 Luật việc làm |
| Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: | - Luật việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;  - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật việc làm về bảo hiểm thất nghiệp;  - Nghị định 61/2020/NĐ-CP ngày 29/05/2020Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật việc làm về bảo hiểm thất nghiệp;  - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp;  **-** Quyết định số 1872/QĐ-LĐTBXH ngày 22/12/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính ban hành lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;  - Công văn 671/CVL-TTLĐ ngày 30/06/2017 của Cục việc làm về việc mô hình tổ chức hoạt động của Trung tâm dịch vụ việc làm. |
| Tập tin biểu mẫu đính kèm (nếu có) |  |